

Số: 1032 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 14 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với Dự án
“Khu đô thị mới Hưng Phú - Lô số 3D, quận Cái Răng,
thành phố Cần Thơ” tại phường Hưng Phú,
quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến
lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và Nghị định số
40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ
sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật
Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành
Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi
trường;*

*Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của dự án “Khu đô thị mới Hưng Phú - Lô số 3D, quận Cái Răng, thành phố Cần
Thơ” tại cuộc họp thẩm định ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Bảo vệ môi
trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu đô thị
mới Hưng Phú - Lô số 3D, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ” đã được chỉnh
sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 87/2021/CV-BSV ngày 22 tháng 3 năm 2021 và
Văn bản số 137/2021/CV-BSV ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Công ty Cổ phần
Tư vấn và Đầu tư Bông Sen Vàng;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan thường trực thẩm
định tại Tò trình số 1376/TTr-STNMT ngày 05 tháng 5 năm 2021.*



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án “Khu đô thị mới Hưng Phú - Lô số 3D, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Bông Sen Vàng (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu tại Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Cái Răng, Chủ dự án, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Công TT điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT. VK. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “KHU ĐÔ THỊ MỚI HUNG PHÚ - LÔ SỐ 3D, QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ”

(Kèm theo Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Khu đô thị mới Hưng Phú - Lô số 3D, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Bông Sen Vàng.

- Địa chỉ liên hệ: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Bông Sen Vàng: số 18/21/77 Ngõ 16 Đinh Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024 3717 2245.

- Địa điểm thực hiện dự án: Lô số 3D, Khu đô thị Nam Cần Thơ, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Các đối tượng tiếp giáp dự án:

+ Phía Đông Bắc: Giáp rạch 26 tháng 3;

+ Phía Đông Nam: Giáp đường dẫn Cầu Cần Thơ;

+ Phía Tây Bắc: Giáp đường A3 (Khu TĐC phường Hưng Phú);

+ Phía Tây Nam: Giáp tim đường lộ giới 30m (theo quy hoạch chung tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Nam Cần Thơ).

- Phạm vi, quy mô, công suất:

+ Diện tích thực hiện dự án là 123.914 m².

+ Quy mô dân số: khoảng 3.000 người.

- Công nghệ sản xuất: -

- Các hạng mục công trình chính của dự án:

+ Các hạng mục công trình chính: Nhà ở (Nhà ở liên kế thương mại, nhà ở liên kế tái định cư, nhà ở xã hội); Công trình Giáo dục; Công trình hỗn hợp (dịch vụ - thương mại).

+ Các hạng mục công trình phụ trợ: Cây xanh, đường giao thông - hành lang kỹ thuật, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước đô thị, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống thu sét mai và tiếp địa.

+ Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: hệ thống thu gom và thoát nước mưa, hệ thống thu gom và thoát nước thải, hệ thống xử lý nước thải (công suất 880 m³/ngày.đêm), kho chứa chất thải nguy hại, khu tập kết chất thải rắn tạm thời.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

** Đánh giá tác động của việc chiếm dụng đất, di dân, tái định cư:*

Khi triển khai xây dựng hạ tầng khu đô thị, sẽ giải tỏa 87 căn nhà bán kiên cố, 95 căn nhà vật liệu tạm và 82 phần mộ mả, công tác giải phóng mặt bằng sẽ phát sinh một số tác động sau:

- Làm xáo trộn, bất ổn trong đời sống sinh hoạt sản xuất của người dân.
- Mất thời gian để tìm công việc mới, nơi sản xuất mới;
- Ảnh hưởng đến vấn đề tâm linh của người dân do các mộ mả bị di dời.

Chủ dự án phối hợp cơ quan chức năng và chính quyền địa phương lập phương án bồi thường, hỗ trợ di dời, tái định cư, đảm bảo quyền lợi cho những hộ bị ảnh hưởng. Ngoài chính sách đền bù hỗ trợ thỏa đáng, Chủ dự án sẽ có các phương án hỗ trợ, giải quyết công ăn việc làm giúp các hộ dân sớm ổn định cuộc sống.

** Tác động trong quá trình phát quang, san lấp mặt bằng:*

- *Bụi và khí thải:* phát sinh từ quá trình phát quang mặt bằng, bóc dỡ và vận chuyển sinh khối thực vật, bụi và khí thải từ hoạt động của các phương tiện thi công cơ giới.

- *Nước thải:* nước thải sinh hoạt công nhân, nước mưa chảy tràn, nước thải trong quá trình thi công, nước thải san lấp mặt bằng.

- *Chất thải rắn:* Chất thải rắn sinh hoạt công nhân, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại trong quá trình thi công.

** Tác động trong quá trình thi công xây dựng:*

- Các tác động liên quan đến chất thải:

+ Bụi, khí thải: Bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển và bóc dỡ nguyên vật liệu; bụi do hoạt động đào đất, san ủi; bụi và khí thải trong quá trình trải nhựa đường; bụi và khí thải do hoạt động của các phương tiện cơ giới tại công trường; khí thải từ các hoạt động cơ khí, hàn cắt kim loại.

+ Nước thải: Nước thải sinh hoạt của công nhân; nước thải thi công xây dựng; nước thải từ hoạt động phun nước rửa đường; nước mưa chảy tràn.

+ Chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng; bùn thải từ hoạt động rửa xe, phun nước rửa đường; chất thải nguy hại.

- Các tác động không liên quan đến chất thải:

+ Tiếng ồn;

+ Độ rung;

+ Tác động đến hoạt động giao thông;

+ Tác động đến kinh tế - xã hội;

- + Tác động đến an ninh - trật tự;
- + Tác động đến hệ thống thoát nước khu vực, nguy cơ ngập úng cục bộ;
- Các tác động do rủi ro, sự cố: Sự cố tai nạn lao động, sự cố tai nạn giao thông, sự cố do thiên tai, sự cố cháy nổ, sự cố rò rỉ nhiên liệu, sự cố sụt lún và sạt lở bờ sông,...

2.1.2. Giai đoạn vận hành thương mại:

** Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải:*

- Bụi, mùi, khí thải: Bụi và khí thải từ hoạt động giao thông; mùi, khí thải phát sinh từ khu vực tập kết rác; mùi hôi từ hệ thống thu gom và xử lý nước thải.
- Nước thải: Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.
- Chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, bùn thải từ hệ thống thoát nước và hệ thống xử lý nước thải tập trung.

** Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tiếng ồn;
- Tác động về kinh tế - xã hội tại khu vực;
- Các tác động do rủi ro, sự cố: Sự cố cháy nổ, sự cố của hệ thống thu gom và xử lý nước thải, sự cố hỏng thang máy, sự cố trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

Trong quá trình hoạt động của dự án, các nguồn gây ô nhiễm môi trường nước bao gồm: Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

- *Nước thải sinh hoạt:* Phát sinh từ sinh hoạt hằng ngày của người dân tại khu đô thị, hoạt động kinh doanh dịch vụ của khu dịch vụ công cộng, trường học... với tổng lượng nước thải ước tính khoảng 720 m³/ngày.đêm. Thành phần nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa cặn lơ lửng, chất hữu cơ, các hợp chất nitơ, phospho, vi khuẩn gây bệnh...

- *Nước mưa chảy tràn:* Nước mưa chảy tràn khu vực dự án với lượng phát sinh khoảng 969 m³/ngày.đêm. Nước mưa chảy tràn có chứa các thành phần tổng Nitơ, phospho, nhu cầu oxi hóa học (COD), tổng chất rắn lơ lửng (TSS) .

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, mùi, khí thải:

- *Bụi và khí thải từ hoạt động giao thông:* Dự án đi vào vận hành, quy mô dân số sống trong khu đô thị khoảng 3.000 người. Vì vậy hoạt động phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án phát sinh bụi và khí thải do quá trình đốt cháy nhiên liệu gây ô nhiễm môi trường. Khi dự án đi vào hoạt động, toàn bộ hệ thống đường giao thông đã được đổ bê tông nhựa, không còn hoạt động đào đắp, san lấp nên nồng độ bụi và khí thải phát sinh không đáng kể.

- *Mùi, khí thải phát sinh từ khu vực tập kết chất thải rắn:* chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, tập kết trên các tuyến đường hoặc vận chuyển về khu tập kết

chất thải rắn sinh hoạt. Quá trình phân hủy rác sẽ phát sinh mùi hôi và các CO_2 , NH_3 , H_2S , CO gây ra các tác động như: ảnh hưởng đến môi trường không khí và môi trường sống của người dân trong khu dân cư; ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của công nhân vệ sinh môi trường; phát sinh các dịch bệnh như nhiễm khuẩn, các bệnh về tiêu hóa, là nơi sinh sản và phát triển của chuột và các loài côn trùng gây hại.

- *Mùi hôi từ hệ thống thoát nước thải*: Nước thải phát sinh trong quá trình Dự án đi vào hoạt động chủ yếu là nước thải từ hoạt động sinh hoạt và dịch vụ của người dân sống trong khu đô thị. Nước thải sinh hoạt được xử lý trước khi thoát ra môi trường bên ngoài, tuy nhiên cũng phát sinh mùi hôi từ hệ thống cống rãnh thoát nước và khu vực xử lý nước thải với thành phần chính là: NH_3 , H_2S , CH_4 ,... gây ô nhiễm môi trường không khí ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường sống của người dân.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường: -

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Các chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt đô thị bao gồm: bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau dính dầu mỡ, đồ điện tử hư hỏng, hộp mực in, bình ắc quy, các bình chứa hóa chất tẩy rửa đã qua sử dụng, pin đã qua sử dụng...

Ước lượng chất thải nguy hại khoảng 35,5 kg/tháng.

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác (nếu có):

2.6.1 Chất thải rắn sinh hoạt

Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt và dịch vụ của người dân sinh sống tại dự án và những người đến học tập, làm việc tại dự án, với tổng khối lượng phát sinh khoảng 3.900 kg/ngày. Thành phần bao gồm: thực phẩm thừa, vỏ trái cây, giấy, bao bì nhựa, kim loại, thủy tinh vỡ,... Rác thải sinh hoạt dễ phân hủy, gây mùi hôi nên phải được thu gom, xử lý trong ngày.

2.6.2 Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải

Bùn thải phát sinh từ quá trình nạo vét hố ga, hệ thống thoát nước với khối lượng khoảng 344,65 kg/ha, thành phần chủ yếu là đất cát trên mặt đường bị cuốn trôi. Ngoài ra còn có bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của dự án với khối lượng khoảng 27,1 m³/ngày với hàm lượng chất hữu cơ cao nên dễ phân hủy và phát sinh mùi hôi.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Công trình thu gom và xử lý nước mưa, nước thải:

3.1.1. Công trình thu gom thoát nước mưa, thu gom nước thải:

Chủ dự án xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách biệt hoàn toàn với hệ thống thu gom nước thải. Cống thoát nước mưa được lắp đặt dọc hai bên tuyến đường giao thông nội bộ và cuối cùng thoát ra Kênh 26 tháng 3.

3.1.2. Công trình xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt sẽ được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, sau đó được dẫn về hệ thống xử lý nước thải của dự án với 880 m³/ngày.đêm.

- Quy trình xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt → Song chắn rác → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Nước thải đầu ra đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A) → Xả ra nguồn tiếp nhận là Kênh 26 tháng 3.

- Quy chuẩn kỹ thuật so sánh, giám sát: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A).

- Thông số kỹ thuật về hệ thống thu gom, xử lý nước thải:

TT	Tên bể	Chức năng	Kích thước (D x R x C) (m)	Số lượng (ngăn)	Thể tích hữu dụng (m ³)	Thời gian lưu (giờ)
1	Bể điều hòa	Điều hòa nồng độ và lưu lượng	9,5 x 6,9 x 6,3	01	413	11
2	Bể thiếu khí	Xử lý thiếu khí	2,1 x 6,3 x 6,3	10	833,5	23
3	Bể hiếu khí	Xử lý hiếu khí	6,6 x 6,3 x 6,3 13,5 x 4,0 x 6,3	02 01	864,2	23,5
4	Bể lắng	Lắng bùn	7,4 x 4,0 x 6,3	01	186,5	5
5	Bể khử trùng	Khử trùng	0,92 x 0,1 x 6,3	01	0,6	-

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

* Mùi hôi từ hệ thống thoát nước và khu tập kết chất thải rắn:

- Mùi hôi từ các khu vực chứa rác thải: Tại các khu vực công cộng, Chủ dự án sẽ bố trí đủ các thùng thu gom rác với hình dáng và kích thước phù hợp với kiến trúc đô thị và có nắp đậy kín. Quy trình thu gom rác thải đảm bảo hoạt động ổn định, ký hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường địa phương thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tối thiểu 01 lần/ngày. Hình thức thu gom: Thu gom dọc theo các tuyến đường và khu vực công cộng theo tuyến cố định và giờ cố định.

- Mùi hôi từ hệ thống thoát nước thải và hệ thống xử lý nước thải:

+ Giảm thiểu mùi hôi từ hệ thống thoát nước thải: Các nắp cống, hố ga được đậy kín để tránh phát tán mùi hôi; thường xuyên kiểm tra nạo vét hố ga, phát hiện và xử lý kịp thời sự cố hư hỏng, tắt nghẽn đường ống thoát nước.

+ Giảm thiểu mùi hôi từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải: Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình thiết kế kỹ thuật; đậy kín các bể có khả năng gây mùi hôi và bể chứa bùn thải bằng cách đậy kín bằng các tấm đan bê

tông; xung quanh trạm xử lý nước thải được trồng cây xanh để giúp làm giảm thiểu các tác động đến môi trường.

** Giảm thiểu lượng bụi, khí thải phát sinh hoạt động giao thông:*

- Dự án được thiết kế quy hoạch thông thoáng, bê tông hoá toàn bộ đường giao thông và vỉa hè, bố trí cây xanh hợp lý giúp hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí, giảm và che chắn tiếng ồn, cải thiện các yếu tố vi khí hậu.

- Các phương tiện giao thông trong khu dân cư được hướng dẫn lưu thông hợp lý, có biển báo, biển hiệu chỉ đường, gờ giảm tốc nhằm hạn chế tốc độ và bụi phát sinh.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường: -

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Rác thải nguy hại phát sinh trong từng hộ gia đình được người dân tự phân loại, lưu giữ. Ngoài ra, dự án có bố trí kho chứa chất thải nguy hại khu kỹ thuật với diện tích 10 m² và làm nơi lưu trữ chất thải nguy hại của người dân tại khu vực dự án khi cần thiết.

Kho chứa chất thải nguy hại có mái che, nền bê tông cao, có rãnh bao ngăn nước chảy tràn. Phía trong bố trí các thùng đựng chất thải nguy hại có nắp đậy, có nhãn dán phân loại. Bên ngoài có bảng hướng dẫn phân loại phù hợp với thực tế tại khu dân cư và quy định của Thông tư 36/2015/TT-BTNMT.

Chất thải nguy hại sẽ được chủ đầu tư kí kết hợp đồng thu gom và vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định với các đơn vị chức năng theo quy định của Thông tư 36/2015/TT-BTNMT.

3.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:

*** Chất thải rắn sinh hoạt**

Chủ dự án phối hợp chính quyền địa phương tuyên truyền, hỗ trợ người dân phân loại rác tại nguồn theo chủ trương của thành phố, phân thành 3 loại: chất thải đốt được, chất thải không đốt được và chất thải nguy hại. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đúng nơi quy định.

Biện pháp thu gom: Đối với khu vực nhà ở liên kế, người dân phân loại, bỏ rác vào túi kín và để trước nhà cho đơn vị chức năng thu gom theo tuyến. Đối với khu nhà ở xã hội, chung cư cao tầng, người dân phân loại, cho rác vào túi kín và cho vào các thùng chứa rác phía sau mỗi khu để đơn vị chức năng thu gom. Khu vực công cộng có bố trí thùng rác tại một số điểm cố định và cũng được thu gom, vận chuyển về nơi xử lý.

*** Bùn thải từ hệ thống thu gom và xử lý nước thải**

Bùn thải từ các hố ga, hệ thống thoát nước và bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được định kỳ nạo vét và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

Trong giai đoạn hoạt động phát sinh tiếng ồn từ các phương tiện giao thông và hoạt động sinh hoạt của người dân sinh sống, học tập và làm việc tại dự án. Chủ dự án có biện pháp bố trí quy hoạch hợp lý, đảm bảo diện tích cây xanh, hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng giao thông đạt tiêu chuẩn và theo quy hoạch được duyệt. Ngoài ra, dự án phối hợp với chính quyền địa phương đề ra nội quy trật tự khu vực công cộng để hạn chế các trường hợp gây tiếng ồn quá mức làm ảnh hưởng đến người dân trong khu dân cư.

3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

3.7.1. Đối với công trình thu gom và xử lý nước thải:

** Các biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố tắt nghẽn, vỡ hệ thống thu gom nước thải:*

- Thực hiện thi công theo đúng phương án thiết kế.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện sự cố rò rỉ, nứt vỡ hay sụt lún đường ống thoát nước.
- Định kỳ nạo vét, thu gom bùn thải từ hệ thống thoát nước.

** Các biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố hệ thống xử lý nước thải:*

- Xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng thiết kế, quy trình kỹ thuật. Thiết kế hệ thống theo hai chế độ vận hành (tự động và thủ công) để dễ dàng điều chỉnh, xử lý khi có sự cố.
- Thường xuyên kiểm tra theo dõi độ ổn định của hệ thống, định kỳ bảo trì các thiết bị, máy móc và đường ống dẫn.
- Luôn dự trữ các thiết bị chính trong hệ thống (một hoạt động, một dự phòng) để kịp thời thay thế khi hỏng hóc, đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục.
- Quan trắc chất lượng nước thải đầu ra của trạm xử lý thường xuyên để sớm phát hiện các sự cố.

3.7.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố khác:

** Các biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố cháy nổ:*

- Phòng ngừa: Để bảo đảm an toàn cho dự án, trong quá trình thiết kế và xây dựng, các đơn vị thực hiện sẽ tuân thủ theo các quy định về phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình. Thường xuyên kiểm tra các thiết bị phòng cháy chữa cháy để kịp thời thay mới, sẵn sàng khi có tình huống xảy ra. Định kỳ phối hợp

với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng tuyên truyền giáo dục và diễn tập phòng cháy chữa cháy cho người dân tại khu vực dự án.

- Ứng phó sự cố cháy nổ: Bộ trí ban quản lý dự án luôn có mặt tại dự án để ứng phó khi có các sự cố xảy ra. Khi có sự cố cháy nổ lập tức báo động cho người dân biết để di tản ra khỏi khu vực cháy, gọi cơ quan chức năng thông qua tổng đài 114, thực hiện các biện pháp dập lửa bằng các thiết bị chữa cháy tại chỗ đã được trang bị sẵn.

** Các biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố tai nạn giao thông:*

- Lắp đặt đầy đủ các biển báo, biển hạn chế tốc độ, vạch chỉ đường trên các tuyến đường của khu dân cư.

- Tổ chức lực lượng đảm bảo an toàn và hướng dẫn giao thông tại khu vực dự án và khu vực xung quanh. Nghiêm cấm việc để xe không đúng nơi quy định, gây ùn tắc giao thông.

** Các biện pháp giảm thiểu và khắc phục sự cố thang máy:*

- Lắp đặt các thiết bị máy móc đúng chất lượng, tiêu chuẩn cho phép. Thường xuyên kiểm tra bảo trì bảo dưỡng thiết bị thang máy.

- Định kỳ tổ chức tuyên truyền, tập huấn về đảm bảo an toàn trong sử dụng thang máy .

- Đề ra nội quy, hướng dẫn an toàn thang máy và biện pháp ứng phó khi có sự cố xảy ra.

** Biện pháp đảm bảo an toàn đối với khu vực tầng hầm và nhà để xe:*

- Bố trí các máy móc, thiết bị đúng nơi quy định, tuân thủ nguyên tắc vận hành hệ thống kỹ thuật toà nhà an toàn. Lắp đặt camera giám sát. Khu vực tầng hầm phải bố trí, sắp xếp các phương tiện xe cộ gọn gàng, có lực lượng bảo vệ túc trực 24/7 để kịp thời phát hiện và ứng phó sự cố cháy nổ tại tầng hầm.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

- Công trình xử lý nước thải;
- Các công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt;
- Các công trình thu gom, lưu giữ thải rắn nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

Vận hành liên tục, duy tu, bảo dưỡng đúng định kỳ các công trình bảo vệ môi trường chính trong suốt quá trình vận hành, hoạt động của dự án.

Giám sát môi trường giai đoạn vận hành thương mại:

** Nước thải:*

- Vị trí: 02 vị trí, gồm: Vị trí trước xử lý của hệ thống xử lý (đầu vào) và vị trí sau xử lý (đầu ra) của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Tần suất: 03 tháng/lần;

- Thông số: pH; BOD₅ (20 °C); Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ; Tổng chất rắn hòa tan ; Sunfua (tính theo H₂S); Amoni (tính theo N); Nitrat (NO₃⁻)(tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật ; Tổng các chất hoạt động bề mặt ; Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P); Tổng Coliforms.

- Quy chuẩn kỹ thuật so sánh, giám sát: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A).

* *Khí thải:* -

* *Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:* giám sát thường xuyên tại khu vực dự án về khối lượng, thành phần chất thải phát sinh.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (nếu có): -

